

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 08/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Hà và bà Y Bé.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS ngày 03/12/2018 đối với các bị cáo:

1/ A X , tên gọi khác: A M , sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A L và bà Y M ; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ A S , tên gọi khác: Hỉ, sinh năm 2000 tại huyện C, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A So và bà Y K ; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Văn T , chức vụ: Trưởng Công an xã Đ , đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh A K , sinh ngày 13/3/2000; trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người làm chứng: Y T , sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện C,

tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2018, A S điều khiển xe mô tô của A K tham gia giao thông, do vi phạm hành chính nên bị Công an xã Đ tạm giữ xe mô tô tại kho của Ủy ban nhân dân xã Đ .

Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2018, sau khi đã uống rượu, A X (là anh trai của A K) có ý định lấy trộm xe mô tô đang bị tạm giữ nên nói với A S : Tao với mày đi lên Ủy ban nhân dân xã để lấy xe. A S biết A X rủ đi lấy trộm xe nên nói: Tao chờ mày đi. Khi đến nơi, A S đứng ngoài, A X sử dụng con dao tự chế để phá khóa nhưng không được. A X nói với A S : Không mở được cửa, xuống tiệm Honda Quyết mượn tuốc nơ vít để mở cửa. A S chở A X đến tiệm Honda Quyết mượn một chiếc tuốc nơ vít rồi cùng nhau quay lại Ủy ban nhân dân xã. A X dùng chiếc tuốc nơ vít cạy bung tai khóa, vào kho dắt xe về nhà. Khi tới nhà rộng thì gặp A K , do xe không nổ máy được nên A X mượn bật lửa của A K rồi đốt xe. A K đồng ý, không có phản ứng gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS, ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Tô, kết luận: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 82F1 00762, trị giá 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 03/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A X , A S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A X từ 08 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; xử phạt A S từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trả lại cho A K 01 chiếc bật lửa ga. Tịch thu tiêu hủy chiếc xe mô tô đã bị đốt cháy toàn bộ; một biển số xe 82F1 00471 và 01 con dao tự chế, dài 1,02 m.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk

Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2018, A X rủ A S đến Ủy ban nhân dân xã để lấy trộm chiếc xe mô tô của A K do A S điều khiển tham gia giao thông, bị Công an xã tạm giữ hành chính ngày 07/6/2018. A S đồng ý và dùng xe mô tô chở A X. A X đã sử dụng một con dao và một chiếc tuốc nơ vít cạy khóa kho, lấy trộm chiếc xe mô tô. Hành vi đó của các bị cáo A X và A S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo A X là người chủ mưu, đồng thời là người thực hành nên có mức án cao hơn so với bị cáo A S là người giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo nhận thức sự việc đơn giản, do đây là tài sản của em bị cáo Xít, do bị cáo Seng điều khiển tham gia giao thông bị tạm giữ hành chính. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo đều làm nông, cuối vụ mới có thu nhập nhưng bình quân thu nhập rất thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô là tài sản của A K (em trai của bị cáo A X), khi A X mượn bật lửa của A K để đốt xe, thì A K đồng ý đưa bật lửa cho A X đốt xe và không có phản ứng gì. A K và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho A K 01 chiếc bật lửa ga là tài sản của A K.

Tịch thu tiêu hủy một biển số xe 82F1 00471 do A K nhặt được gắn vào xe; 01 con dao tự chế, dài 1,02 m mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và một chiếc xe mô tô đã bị đốt cháy toàn bộ, do A K không có nhu cầu

nhận lại, đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển số 12K4 6471 là của bà Y M (mẹ bị cáo A X). Bà Y M không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A X 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo A S 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo A X , A S tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo A X , A S cho Ủy ban nhân dân xã Đ , huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo A X , A S .

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho A K 01 chiếc bật lửa ga.

Tịch thu tiêu hủy chiếc xe mô tô đã bị đốt cháy toàn bộ; một biển số xe 82F1 00471 và 01 con dao tự chế, dài 1,02 m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Công an huyện Đắk Tô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A X và A S .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- THA hình sự huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình